

Bản án: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Vân;

Bà Nguyễn Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 59/29^D, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh A.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 218/2, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh A.

(Bà Đặng Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 13/02/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L vào ngày 19/11/2015. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, ông H thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến bà nên vợ chồng không còn quan tâm, tin tưởng lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung. Bà và ông H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Do tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn H.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/01/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Hải và bà Đặng Thị Mỹ L do tìm hiểu rồi quen biết nhau; sau đó tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh A vào ngày 19/11/2015. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cách sống, tính tình không phù hợp nhau. Vì vậy, ông bà đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Do tình cảm của vợ chồng dành cho nhau không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị Mỹ L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án,

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L có đơn đề ngày 04/4/2019 xin vắng mặt tại phiên tòa do bận việc.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Đặng Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú trên địa bàn thành phố L. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý, giải quyết.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Đặng Thị Mỹ L có đơn đề ngày 04/4/2019 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đối với phiên tòa được mở lần thứ nhất và Quyết định hoãn phiên tòa đối với phiên tòa hôm nay nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2015, quyển số 01/2015, ngày 19/11/2015 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chứng cứ bà Đặng Thị Mỹ L đưa ra để yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn H là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, ông H thường xuyên uống rượu với bạn bè nên không còn quan tâm đến đời sống tình cảm của gia đình. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn quan tâm, tin tưởng lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung nên vào ngày 20/12/2018 bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Mặc dù những mâu thuẫn trên đã được cha mẹ hai bên hàn gắn nhưng bà xác định đời sống chung giữa bà và ông H không hạnh phúc, tình cảm của bà dành cho ông H không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn H.

Tại bản tự khai ngày 15/01/2019, ông Nguyễn Văn H thống nhất với bà Đặng Thị Mỹ L về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian ly thân như bà Đặng Thị Mỹ L trình bày. Do tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị Mỹ L.

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Thấy rằng, thực tế cuộc hôn nhân giữa bà Đặng Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn H đã không còn tồn tại. Ông bà không còn sống chung và đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Đồng thời, ông bà cũng không thực hiện các quyền và nghĩa

vụ của vợ chồng đối với nhau. Mặt khác, về phía bà Đặng Thị Mỹ L mặc dù đã được Tòa án nhiều lần tạo điều kiện hòa giải với ông Nguyễn Văn H nhưng bà Đặng Thị Mỹ L vẫn kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Đồng thời, ông Nguyễn Văn H cũng có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đặng Thị Mỹ L. Điều đó chứng tỏ cuộc hôn nhân của bà Đặng Thị Mỹ L và ông Đặng Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Mỹ L được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đặng Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L và bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Mỹ L. Bà Đặng Thị Mỹ L được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2015, quyển số 01/2015, ngày 19/11/2015 do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh A cấp mang tên Nguyễn Văn H và Đặng Thị Mỹ L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Bà Đặng Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình; nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010804, ngày 09/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà Đặng Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, bà Đặng Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND. TP Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Thu